

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 01/2022/HS - ST
Ngày: 07/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Vũ Thị Xuyên.

Bà: Phạm Thị Dung.

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Phạm Văn Thắng, thư ký tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2021/TLST – HS ngày 01/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST – HS ngày 23/12/2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Tuấn Q** (tên gọi khác: không), sinh ngày 05/10/1991, tại huyện V, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: công nhân Công ty cổ phần Vinashine; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Tuấn T và bà Phạm Thị X; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại nơi cư trú (vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Người bị hại: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (đã chết), người đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Phạm Quang H, sinh năm 1981, nơi cư trú: tổ 2, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (là con đẻ của bà Nguyễn Thị H), theo biên bản họp gia đình cử người đại diện hợp pháp cho người bị hại (có mặt tại phiên tòa).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

+ Bị đơn dân sự:

- Anh Nguyễn Sỹ L, sinh năm 1976, chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Vinashine, trụ sở số: 260, phường Q, thành phố U, Quảng Ninh.
Nơi cư trú: tổ 44, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (có mặt tại phiên tòa).

+ Những người làm chứng:

- Anh Phạm Công H, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Trần Xuân V, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên (có mặt tại phiên tòa).

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: thôn M, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt tại phiên tòa).

- Anh Trần Tuấn P, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định (có mặt tại phiên tòa).

- Bà Đàm Thị X, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: xóm 4, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng (có mặt tại phiên tòa).

- Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: số nhà 105, đường H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tàu đẩy TD 67, số đăng ký QN - 5871 đẩy 4 xà lan gồm QN - 5874, QN - 7420, QN - 7343, QN - 5544 thuộc sở hữu của công ty cổ phần Vinashine có địa chỉ tại số 260, Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh do anh Nguyễn Sỹ L (sinh năm 1976; trú tại tổ 44, khu 12, phường Q, thành phố U) làm giám đốc. Để điều khiển, vận hành tàu đẩy và 4 xà lan trên ông L ký hợp đồng lao động thuê anh Phạm Công H là thuyền trưởng, Trần Tuấn Q là thuyền phó, anh Phan Ngọc B là máy trưởng, anh Lê Văn T là máy phó, các anh Nguyễn Văn H, Trần Xuân V, Trần Tuấn P là thủy thủ (tất cả đều có chứng chỉ) để vận hành tàu đẩy trên.

Ngày 10/3/2021, theo lệnh điều động của công ty anh H điều khiển tàu đẩy và 4 xà lan xuất phát từ khu vực Hòn Gạc, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh di chuyển trên đường thủy nội địa đi tỉnh Hải Dương.

Quá trình điều khiển tàu, theo quy định về tàu và xà lan vận hành an toàn anh H phân công Q là thuyền phó, phụ anh H lái tàu, phân ca trực cho các thành viên trên tàu theo chuyên môn của từng người (có sổ phân ca gác) và làm nhiệm vụ ngồi mũi hoa tiêu trên tàu (quan sát phía trước của đoàn xà lan trên luồng tàu chạy, phát hiện có chướng ngại vật bất thường để thông báo cho thuyền trưởng, có thể bằng bộ đàm

hay đèn pin), anh B là máy trưởng, anh T là máy phó, hai anh phụ trách máy của tàu đẩy, các anh H, V, P là thủy thủ, có nhiệm vụ trông coi, buộc dây, dọn dẹp tàu đẩy và đoàn xà lan.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, tàu đi đến khu vực Cửa Hẹp, sông Đá Bạch, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Lúc này, anh H trên cabin điều khiển tàu, Q làm nhiệm vụ ngồi mũi hoa tiêu ở mũi đoàn xà lan, những người khác đều thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. Tàu đẩy đang di chuyển thì Q phát hiện dây buộc cố định giữa các xà lan bị lỏng lẻo, Q không báo cáo lại anh H để anh H chỉ đạo mà bỏ vị trí của mình ở mũi đoàn xà lan đến vị trí của anh V và yêu cầu anh V buộc lại dây thừng. Sau đó, anh V đến vị trí 4 xà lan để buộc lại dây thừng, còn Q đến vị trí tiếp giáp giữa xà lan QN - 7343 và QN - 5544 để buộc lại dây thừng (vị trí Q đứng cách mũi xà lan khoảng 7 đến 10m). Trong thời gian Q bỏ vị trí, do không có người hoa tiêu nên anh H không phát hiện thấy phía trước mũi xà lan có thuyền xi măng buộc 3 thuyền sắt nhỏ phía sau đang neo đậu trên sông Đá Bạch, trên thuyền xi măng có ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị H (vợ ông Đ), nên phần đầu phía trước xà lan QN - 7343 đâm vào thuyền xi măng của vợ chồng ông Đ, tiếp tục đẩy thuyền xi măng cùng 3 thuyền sắt nhỏ đi về phía trước và làm thuyền xi măng và 2 thuyền sắt nhỏ bị chìm, ông Đ và bà H rơi xuống sông. Hậu quả bà H tử vong.

Quá trình điều tra, Trần Tuấn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Sau khi xảy ra tai nạn, Trần Tuấn Q cùng anh Nguyễn Sỹ L (chủ tàu đẩy) đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị H số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Q.

Tại Bản cáo trạng số: 144/CT – VKS - UB ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Tuấn Q về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”, theo điểm a khoản 1 Điều 272 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 272; Điểm b, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: Tuyên bị cáo Trần Tuấn Q phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn Q từ 06 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trần Tuấn Q 01 (một) giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa số: 00077147 do Bộ giao thông vận tải cấp mang tên Trần Tuấn Q.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra trước khi mở phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo gửi đến tòa đều thể hiện nội dung: khoảng 08 giờ ngày 10/3/2021, anh Phạm Công H là thuyền trưởng điều khiển tàu đẩy TĐ67, số đăng ký QN - 5871 và 4 xà lan gồm QN - 5874, QN - 7420, QN - 7343, QN - 5544 đi từ khu vực Hòn Gạc thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh di chuyển trên đường thủy nội địa tỉnh Hải Dương. Toàn bộ ê kíp vận hành tàu gồm anh Phạm Công H là thuyền trưởng, Trần Tuấn Q là thuyền phó, anh Phan Ngọc B là máy trưởng, anh Lê Văn T là máy phó, các anh Nguyễn Văn H. Trần Xuân V, Trần Tuấn P là thủy thủ (tất cả đều có chứng chỉ) để vận hành tàu đẩy trên. Quá trình điều khiển tàu, anh H phân công anh Q là thuyền phó, phụ anh H lái tàu, phân ca trực cho các thành viên trên tàu theo chuyên môn của từng người (có sổ phân công, công việc từng người) và làm nhiệm vụ ngồi mũi hoa tiêu trên tàu để quan sát phía trước của đoàn xà lan trên luồng tàu chạy, phát hiện có chướng ngại vật bất thường để thông báo cho thuyền trưởng, có thể bằng bộ đàm hay đèn pin, anh B là máy trưởng, anh T là máy phó, hai anh phụ trách máy của tàu đẩy, các anh H, V, P là thủy thủ có nhiệm vụ trông coi, buộc dây, dọn dẹp tàu đẩy và đoàn xà lan.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày tàu đi đến Cửa Hẹp, sông Đá Bạch, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, lúc này anh H trên ca bin điều khiển tàu, Q làm nhiệm vụ ngồi mũi hoa tiêu ở trên mũi đoàn xà lan, những người khác đều thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. Tàu đẩy đang di chuyển thì Q phát hiện dây buộc cố định giữa các xà lan bị lỏng lẻo, Q không báo cáo lại anh H để anh H chỉ đạo mà bỏ vị trí của mình ở mũi đoàn xà lan đến vị trí của anh V và yêu cầu anh V buộc lại dây thừng. Sau đó anh V đến vị trí 04 xà lan để buộc lại dây thừng, còn Q đến tiếp giáp giữa xà lan QN - 7343 và QN - 5544 để buộc lại dây thừng (vị trí Q đứng cách mũi xà lan khoảng 7 đến 10 mét). Tàu đẩy vẫn tiếp tục di chuyển còn Q vẫn đang buộc lại dây thừng cố định giữa hai xà lan, lúc này Q có nghe thấy tiếng kêu to kèm tiếng còi tàu “chết người rồi”. Q không buộc dây thừng nữa mà chạy lên mũi xà lan QN - 5544 và dùng đèn pin soi thì thấy một người đàn ông đứng trên thuyền sắt nhỏ, tay có bám vào dây của xà lan QN - 5544, Quý soi đèn pin vào ca bin tàu đẩy và hô “dừng thả neo”, Quý thấy người đàn ông nói “còn vợ tao dưới

gầm xà lan”, Q chạy về phía tàu đẩy thông báo cho anh H biết. Anh H chỉ đạo mọi người tìm kiếm người, Q chạy đến vị trí đuôi xà lan QN – 5874 thì thấy một người phụ nữ mắc vào dây xích của dây neo xà lan QN – 5874, sau đó Q được biết người phụ nữ này đã tử vong. Q nhận thức được lỗi trong vụ tai nạn là do Q tự ý bỏ vị trí được anh H phân công, không quan sát các phương tiện phía trước để anh H biết khi điều khiển tàu đẩy TĐ67, số đăng ký QN - 5871. Cơ quan điều tra, truy tố và đưa vụ án ra xét xử bị cáo thấy hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội không oan. Hiện tại bị cáo đang tại ngoại, nhưng ở vùng dịch bệnh Covid – 19 đi lại khó khăn, phức tạp, bản thân bị cáo cũng đang bị cách ly dịch bệnh, nên bị cáo viết đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử vắng mặt bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của bị cáo Q không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo Quý.

[3]. Anh Phạm Công H trình bày tại cơ quan điều tra: Cơ bản phù hợp lời khai của bị cáo Q, anh H với vai trò là thuyền trưởng đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng người trên tàu. Khi tàu chạy buổi tối tàu có đèn hành trình báo hiệu gồm đèn trên cột tàu sáng, hai đèn xanh đỏ bên mạn ca bin tàu, hai đèn báo hiệu trên mũi đoàn và có Q là thuyền phó theo sự phân công của hiệu cảnh giới trên mũi đoàn xà lan (cầm bộ đàm và đèn pin). Khi xảy ra sự việc, Q không liên lạc, không báo tín hiệu gì với anh H.

[4]. Anh Phạm Quang H người đại diện hợp pháp cho người bị hại trình bày: anh là con trai bà H, được gia đình ủy quyền giải quyết mọi vấn đề liên quan đến vụ án, sau khi sự việc xảy ra tai nạn làm mẹ đẻ anh mất, Q cùng với Công ty đã đến thăm hỏi thống nhất bồi thường cho gia đình anh với số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) gia đình anh đã nhận đầy đủ số tiền trên, đến nay gia đình không có yêu cầu gì về bồi thường, tại phiên tòa anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

[5]. Anh Nguyễn Sỹ L trình bày: hiện tại anh đang là Giám đốc Công ty cổ phần Vinashine, ngành nghề kinh doanh là vận tải đường thủy nội địa, ngày 10/3/2021 tàu đẩy ký hiệu TĐ67 – QN - 5871 cùng với 04 xà lan do anh Phạm Công H làm thuyền trưởng có lịch trình di chuyển từ nhà máy nhiệt điện Thăng Long tại thành phố Hạ Long theo tuyến đường sông về khu vực Phúc Sơn, Kinh Môn, Hải Dương để nhận than cho nhà máy nhiệt điện Thăng Long, lịch trình này do anh ra công lệnh. Khoảng 19 giờ ngày 10/3/2021 khi anh đang ở Uông Bí thì nhận được thông tin tàu TĐ67 QN – 5871 cùng với bốn xà lan di chuyển đến sông Đá Bạch, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí thì va chạm với thuyền đánh cá của người dân gây tai nạn có một người tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn phía công ty cùng với Q đến bồi thường cho gia đình người bị hại với số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng), tại phiên tòa anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q vì Q có hoàn cảnh khó khăn.

[6]. Ông Phạm Văn Đ trình bày tại cơ quan điều tra với nội dung: khoảng 19 giờ ngày 10/3/2021, ông đang đứng ở mũi thuyền xi măng (dài khoảng 15 mét, rộng 2,5 mét) còn bà H vợ ông đứng ở ca bin thì thấy có 04 xà lan màu xanh được đẩy bằng 01 tàu đẩy đang di chuyển theo hướng Quảng Yên đi cầu Đá Bạc lao về phía thuyền ông đang đỗ, ông hô hoán để bà H chạy nhưng không kịp, 04 xà lan đâm vào thuyền bê tông đẩy đi khoảng 01 km thì thuyền bê tông và hai thuyền nhỏ bị chìm, ông cùng bà H bị rơi xuống sông, khi bà H được đưa lên bờ thì đã tử vong, vị trí ông đỗ thuyền bê tông cùng 3 thuyền sắt nhỏ là khu vực sông Đá Bạch, phường Phương Nam, từ vị trí đỗ đến bờ sông là khoảng 30 mét, sau khi sự việc xảy ra tai nạn làm vợ ông mất, Q cùng với Công ty đã bồi thường cho gia đình với số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) gia đình đã nhận đầy đủ số tiền trên, đến nay ông cùng gia đình không có yêu cầu gì đối với Q cũng như Công ty.

[7]. Lời khai của các anh Trần Xuân V, Phạm Ngọc B, Lê Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Tuấn P đều thể hiện: anh H là thuyền trưởng đã phân công nhiệm vụ cho từng người trên tàu. Ngoài ra anh V khai khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/3/2021 Q phát hiện dây thừng liên kết giữa các xà lan bị lỏng nên gọi anh lên xà lan buộc lại, Q cũng buộc dây thừng liên kết giữa hai xà lan đầu tiên của mũi đoàn xà lan, sau khi buộc dây thừng xong thì Q có chiếu đèn về phía anh thông báo có tai nạn chết người.

[8]. Bà Đoàn Thị X khai: khoảng 19 giờ ngày 10/3/2021 bà đang đánh cá nghe thấy tiếng kêu cứu của ông Đ, bà H, bà nhìn thấy một tàu đẩy bốn xà lan, ông Đ bà H bám vào đầu xà lan kêu cứu, khi đi được khoảng 500 mét thì không thấy tiếng bà H kêu cứu nữa, khi xảy ra va chạm bà thấy tàu báo hiệu ở mũi xà lan.

[9]. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Vị trí xảy ra vụ tai nạn tại khu vực sông Đá Bạch, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí giáp với huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Tàu đẩy QN - 5871 va chạm với thuyền xi măng có tọa độ X21003733; Y106728696, cách bờ sông phía Bắc phần bờ địa phận thành phố Uông Bí 30 mét, hướng về phía Tây 1000 mét là vị trí chiếc tàu QN - 5871 dừng lại có tọa độ X20998936, Y106713179.

[10]. Kết quả khám nghiệm tàu đẩy TĐ67, số đăng ký QN - 5871 và 4 xà lan gồm QN - 5874, QN - 7420, QN - 7343, QN - 5544 thể hiện: Tàu đẩy TĐ67, số đăng ký QN - 5871, 3 xà lan QN - 5874, QN - 7420, QN - 5544 không phát hiện dấu vết gì. Đối với xà lan QN - 7343: góc bên trái mặt trước mũi có đám tỳ trượt xước kim loại mới, có chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới trong diện (2,2 x 1,8)m, trên bề mặt của vết này có bám dính chất bột màu trắng dạng xi măng bê tông. Tàu đẩy có bố trí đèn mạn trái, đèn mạn phải và cột tín hiệu phía sau khoang lái, phía sau trên nóc ca bin có bố trí 1 đèn pha tín hiệu, phía trước mũi đầu xà lan QN - 7343 có treo 1 đèn tín hiệu nhấp nháy màu xanh, phía trước mũi đầu xà lan QN - 5544 có bố trí 1 đèn tín hiệu nhấp nháy màu đỏ.

[11]. Tiến hành trục vớt được chiếc thuyền xi măng bị chìm, kết quả khám nghiệm thể hiện: Thuyền có kích thước (8 x 3)m, không lắp động cơ; thuyền bị bung bật, nứt vỡ bê tông, lộ kim loại đã han gỉ trong diện (1,2 x 2,1)m; phần giữa thân thuyền bị nứt vỡ, gãy trong quá trình trục vớt; ca bin thuyền bị bung bật mất.

[12]. Tiến hành trục vớt được 1 chiếc thuyền sắt nhỏ bị chìm, kết quả khám nghiệm thể hiện: Chiếc thuyền có kích thước (4 x 1,47)m, cũ đã qua sử dụng, không phát hiện dấu vết gì liên quan đến tai nạn.

[13]. Biên bản khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị H thể hiện: mũi miệng có dịch trong, nghiêng người có dịch chảy ra qua mũi; Đầu các ngón tay có màu tím, rách da 1/3 dưới mặt trước cổ tay trái, tay trái có 6 vết xước da dạng nứt trong diện (6,5 x 2)cm.

[14]. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 598/KLGD ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: bà H tử vong do ngạt nước.

[15]. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí cũng đã ra yêu cầu định giá xác định thiệt hại của thuyền xi măng và thuyền sắt, tuy nhiên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí có công văn trả lời không đủ cơ sở xác định giá trị thiệt hại của số tài sản trên.

[16]. Sổ phân ca gác tàu TĐ67 thể hiện: Ca đêm ngày 10/3/2021: V từ 18h đến 23h, H 23h đến 3h, P từ 3h đến 6h, chạy hành trình Q ngòi mũi hoa tiêu. Ca máy trực gồm: B 8h đến 11h, T 11h đến 16h, B từ 16h về đến bến. Người phân ca là Trần Tuấn Q.

[17]. Ngày 26/4/2021 và 14/5/2021, Chi cục đường thủy nội địa phía Bắc có công văn trả lời: Khu vực km 11 + 000 - km 12 + 000 sông Đá Bạch (vị trí xảy ra tai nạn) có cấp kỹ thuật đường thủy nội địa cấp II. Tại vị trí trên có hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa bố trí đầy đủ theo phương án được phê duyệt.

[18]. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi tới Tòa án; Lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại; Bị đơn dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Những người làm chứng; Kết quả khám nghiệm hiện trường; Kết quả khám nghiệm tàu; Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận giám định pháp y về tử thi; Biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa.

[19]. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại khu vực cửa Hẹp, sông Đá Bạch, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Trần Tuấn Q với nhiệm vụ là hoa tiêu của tàu đẩy TĐ67 số đăng ký QN – 5871 đẩy 04 xà lan gồm QN - 5874, QN - 7420, QN - 7343, QN – 5544 do anh Phạm công H làm thuyền trưởng điều khiển, đã bỏ vị trí được phân công dẫn đến việc tàu đẩy và xà lan đâm vào thuyền xi măng của vợ chồng ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị H đang neo đậu trên sông Đá Bạch, hậu quả làm bà Hoa tử vong.

[20]. Hành vi của bị cáo Trần Tuấn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 272 Bộ luật hình sự. Như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo là có cơ sở, khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[21]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp vi phạm những quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương.

[22]. Bị cáo là người đã trưởng thành, được đào tạo học tập, cấp chứng chỉ chuyên môn đầy đủ, bị cáo nhận thức được đầy đủ hành vi của mình cũng như các quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa. Lẽ ra bị cáo phải chấp hành nghiêm chỉnh việc phân công của anh H (thuyền trưởng), khi tàu đẩy TĐ67 đang vận hành để đảm bảo an toàn cho tàu đẩy TĐ67 và các phương tiện đường Thủy khác tham gia lưu thông, nhưng bị cáo lại tự ý bỏ vị trí mà anh H đã phân công dẫn đến việc không thông báo kịp thời cho anh H để xử lý tình huống, dẫn tới việc tàu đẩy va chạm với thuyền xi măng làm bà H tử vong. Nguyên nhân xảy ra tai nạn hoàn toàn do lỗi của bị cáo chủ quan, tự ý bỏ vị trí, coi thường các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cái chết của bà Nguyễn Thị H.

[23]. Trần Tuấn Q ngoài quyền hạn và trách nhiệm của thuyền phó, khi được anh H (thuyền trưởng) phân công làm nhiệm vụ ngồi mũi hoa tiêu trên tàu (theo quy định tại khoản 8 Điều 7 Thông tư 39/2019/TT - BGTVT ngày 15/10/2019 quy định về trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa) đã bỏ vị trí được phân công. Hành vi của Q vi phạm vào khoản 2 Điều 8 Thông tư 39/2019/TT - BGTVT ngày 15/10/2019. Hành vi vi phạm trên của bị cáo Trần Tuấn Q gây hậu quả làm chết một người nên đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 272 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[24]. Xét về nhân thân thấy: ngày 21/3/2021 bị cáo bị Công an xã M, huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

[25]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có.

[26]. Về tình tiết giảm nhẹ thấy bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại tại phiên tòa không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên căn cứ vào điểm b, s quy định tại khoản 1; khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự và xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[27]. Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành những công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[28]. Về bồi thường dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo cùng với Công ty đã bồi thường cho gia đình người bị hại bà Nguyễn Thị H với số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp cho người bị hại tại phiên tòa không có yêu cầu bị cáo cũng như Công ty phải bồi thường gì nữa, nên Hội đồng xét xử không đề cập và giải quyết.

[29]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với tàu đẩy TĐ67 số đăng ký QN – 5871 đây 04 xà lan gồm QN - 5874, QN - 7420, QN - 7343, QN – 5544 cùng các giấy tờ liên quan. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Sỹ L, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh L, anh L đã nhận lại đầy đủ tài sản, tại phiên tòa anh không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý. Đối với 01 (một) giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa số 00077147 do Bộ giao thông vận tải cấp mang tên Trần Tuấn Q thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án và là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo

[30]. Theo quy định tại khoản 5 Điều 272 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, nhưng xét thấy bị cáo không còn tiếp tục làm công việc trên nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[31]. Đối với anh Phạm Công H là thuyền trưởng tàu đẩy TĐ67 đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên, nguyên nhân xảy ra tai nạn do bị cáo Trần Tuấn Q không thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công, bỏ vị trí, nên không đủ cơ sở xử lý đối với anh H.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

Quyết định:

[1]. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 272; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tuyên bố: bị cáo Trần Tuấn Q phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”.

[3]. Xử phạt: bị cáo Trần Tuấn Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[4]. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trần Tuấn Q 01 (một) giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa số: 00077147 do Bộ giao thông vận tải cấp mang tên Trần Tuấn Q.

[5]. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Tuấn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú; Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh.
- Viện KS ND tỉnh Quảng Ninh.
- Viện KSND TP Uông Bí.
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- Bị cáo trong vụ án.
- Đại diện hợp pháp người bị hại.
- Bị đơn dân sự.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí.
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí .
- Cơ quan THAHS - CA huyện V, Nam Định.
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bắc